

Số: 88/2017/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 12 năm 2017

## **NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh theo Luật Phí và lệ phí**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư 96/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 27/9/2017 sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 2 Điều 5 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 8830/TTr-UBND ngày 24/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 151/BC-HĐND ngày 06/12/2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh theo Luật Phí và lệ phí như sau:

**1. Điều chỉnh tỷ lệ trích để lại cho Ban Quản lý Vịnh Hạ Long** từ nguồn thu phí thăm quan Vịnh Hạ Long, Bái Tử Long tại mục 4 Phụ lục III Nghị quyết 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh là 11%.

Nguồn thu phí thăm quan Vịnh Hạ Long (phần nộp ngân sách nhà nước sau khi trích để lại tỷ lệ % cho Ban Quản lý vịnh để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao theo quy định) được điều tiết 100% cho thành phố Hạ Long để thực hiện các mục tiêu về phát triển Vịnh Hạ Long (bao gồm cả tu bổ,

tôn tạo các diễm tham quan, vốn đối ứng các dự án ODA liên quan đến bảo vệ môi trường vịnh Hạ Long do tỉnh giao). Đối với danh mục các dự án đầu tư sử dụng từ nguồn phí thăm quan Vịnh Hạ Long giai đoạn 2018 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

Hàng năm trên cơ sở kết quả thu phí thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm rà soát, đề xuất điều chỉnh tỷ lệ trích để lại cho Ban Quản lý Vịnh Hạ Long đảm bảo phù hợp với khả năng và nhiệm vụ giao. Trường hợp trong năm số thu phí tăng trưởng đột biến, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để kịp thời điều chỉnh phù hợp và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

## **2. Bổ sung mức thu, đối tượng thu, miễn giảm và quản lý sử dụng phí thăm quan danh lam thắng cảnh Khu di tích Yên Tử**

a) Mức thu:

- Người lớn: 40.000 đồng/lần/người.

- Trẻ em: 20.000 đồng/lần/người.

b) Đối tượng nộp, đơn vị thu phí.

- Đối tượng nộp phí: Khách thăm quan Khu di tích Yên Tử, thắng cảnh Rừng quốc gia Yên Tử.

- Đơn vị thu phí: Ban Quản lý Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử

c) Đối tượng, mức miễn giảm phí.

- Các trường hợp được miễn phí:

+ Trẻ em có chiều cao dưới 1,2m (hoặc trẻ em dưới 07 tuổi);

+ Người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

+ Những người hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực Phật giáo được Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp "Chứng điệp thọ giới" và đại biểu Phật giáo được Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp thẻ đại biểu tại các kỳ đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc và Đại hội đại biểu Phật giáo Liên hợp quốc -VESAK.

- Các trường hợp được giảm 50% mức phí:

+ Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về "Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa";

+ Người cao tuổi theo Quy định tại Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

Trường hợp đối tượng thuộc diện hưởng từ hai chính sách giảm phí trở lên quy định tại khoản này thì chỉ được áp dụng 01 mức giảm 50%.

**5. Quy định thời gian (kỳ hạn) đơn vị thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản Phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước**

a) Trường hợp tổ chức thu phí ký hợp đồng với ngân hàng thương mại thực hiện dịch vụ thu hộ tiền thu phí tại địa điểm theo yêu cầu của tổ chức thu phí: Tổ chức thu phí chuyển tiền vào Tài khoản Phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước định kỳ vào ngày 10, ngày 20 và ngày cuối tháng (nếu trùng vào ngày nghỉ cuối tuần và các ngày lễ, tết thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp).

b) Các trường hợp còn lại:

- Nếu tổng số thu phí lũy kế phát sinh đến 300 triệu đồng, tổ chức thu phí phải thực hiện nộp số tiền phí đã thu được vào Tài khoản Phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước trong ngày làm việc kế tiếp.

- Nếu tổng số thu phí lũy kế phát sinh dưới 300 triệu đồng, chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào Tài khoản Phí chờ nộp ngân sách nhà nước mở tại Kho bạc nhà nước.

**Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định và thuận tiện trong công tác thu nộp phí, lệ phí. Trong quá trình triển khai thực hiện các loại phí và lệ phí theo Nghị quyết 62/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết này, nếu có phát sinh những bất cập, chưa phù hợp thực tế về đối tượng, tỷ lệ trích, kỳ hạn nộp tiền của đơn vị thu phí... cần phải sửa đổi kịp thời, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giải quyết và báo cáo lại Hội đồng nhân dân tỉnh để điều chỉnh.

- Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13/12/2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018. /.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội; Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PTTH, Báo QN, TT Thông tin;
- Lưu: VP, KTNS1.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Đọc**

d) Tỷ lệ trích để lại: Ban Quản lý Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử được trích để lại 20% để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn được giao; 80% số phí còn lại nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

e) Thời gian thực hiện thu phí: Kể từ ngày 01/01/2018.

**3. Sửa đổi, bổ sung đối tượng và mức thu phí, quy định miễn giảm phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình, dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu đã quy định tại Nghị quyết 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

a) Sửa đổi đối tượng và bổ sung mức thu phí quy định tại Phụ lục I, Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

a1) Tại gạch đầu dòng thứ 6 mục 2.1.2 phần II - Phụ lục I.

Sửa đổi đối tượng và bổ sung mức thu phí tại gạch đầu dòng thứ 6, mục 2.1.2 Phụ lục I là “*Phương tiện vận tải bằng động cơ chở hàng trung chuyển qua lại thường xuyên 2 đầu cầu, cầu phao thuộc khu vực cửa khẩu*”, mức thu phí:

- Phương tiện vận tải bằng động cơ điện: 10.000 đồng/lượt phương tiện;

- Phương tiện vận tải bằng động cơ xăng, dầu diezen: 20.000 đồng/lượt phương tiện.

a2) Tại mục mục 2.4.1 phần II, Phụ lục I:

Bổ sung mức thu phí đối với hàng đông lạnh vận chuyển bằng các xe khác ngoài xe container 150.000 đồng/tấn; đối với trường hợp xe dưới 1 tấn mức thu được áp dụng bằng mức 150.000 đồng/tấn.

b) Bổ sung quy định miễn giảm đối với “*Hàng hóa nhập để sản xuất xuất khẩu; nhập khẩu để gia công xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*” tương tự như việc miễn giảm đối với nhóm các hàng hóa hiện nay đã quy định mục 1 Phụ lục số IV, Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**4. Bổ sung đối tượng, mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh**

a) Bổ sung đối tượng thu lệ phí đăng ký kinh doanh tại điểm 4 mục 2 Phụ lục II, Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND đối với “*cá nhân, nhóm cá nhân*”.

b) Bổ sung mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với cá nhân, nhóm cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại mục 4 Phần II Phụ lục I, Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND như sau:

- Cấp giấy chứng nhận: 120.000 đồng/1 lần cấp;

- Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh: 24.000 đồng/1 lần cấp;

- Cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh hoặc bản trích lục nội dung đăng ký kinh doanh: 2.000 đồng/1 bản.